ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1022/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

VP.HĐND VÀ UBND H. THANH PHÚ
ĐẾN Số: 1722
Ngày: 24/5
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 04 thủ tục hành chính ban hành mới, 13 thủ tục hành chính thay thế, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chinh được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc chức năng phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 661/TT-SGD&ĐT ngày 19 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính ban hành mới, 13 thủ tục hành chính thay thế, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre. *(Phụ lục 1)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Danh mục 21 thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được công bố tại Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. *(Phụ lục 2)*

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng KSTT (kèm hồ sơ), TTTTĐT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

Phụ lục 1

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo					
1	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 46/2017/ NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
4	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	

2. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo					
1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
2	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	

3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 46/2017/ NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
7	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
8	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
10	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	35 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
11	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	

12	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	35 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	
13	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo		
1	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn - UBND cấp huyện	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

Phụ lục 2

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo		
1	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	
3	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	
5	Giải thể trường trung học cơ sở	
6	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	
7	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
8	Giải thể trường tiểu học	
9	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học	
10	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	
11	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	
12	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	
13	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	
14	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	
15	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	
16	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ	
17	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	
18	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	
19	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	
20	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	
21	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	

NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Thủ tục: Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00; chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3: Chuyển bộ phận chuyên môn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho trường trung học sở trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại. Nếu chưa quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại thì có văn bản thông báo cho trường nêu rõ lý do và hướng giải quyết.

Bước 4: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận kết quả theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại;

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;

- Biên bản kiểm tra.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ)Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường trung học cơ sở công lập;

- Đại diện của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường trung học cơ sở tư thục.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

h) Kết quả thực hiện:

Quyết định cho phép nhà trường hoạt động giáo dục trở lại.

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Sau thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì người có thẩm quyền quyết định đình chỉ ra quyết định cho phép nhà trường hoạt động giáo dục trở lại và phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.